

Số: **235a**/QĐ-SYT

Thanh Hóa, ngày **29** tháng **5** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục bí mật nhà nước của ngành Y tế Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 56/2015/QĐ-TTg ngày 10/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước độ tuyệt mật, tối mật của ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 67/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TT-BYT ngày 31/3/2015 của Bộ Y tế quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật, Tuyệt mật, Tối mật của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng

DANH MỤC

Bí mật nhà nước độ mật, tuyệt mật, tối mật của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 225a/QĐ-SYT ngày 29 tháng 8 năm 2019)

1. Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

1.1. Nội dung làm việc của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh với Lãnh đạo ngành Y tế về các vấn đề chính trị, nội bộ của ngành Y tế chưa công bố;

1.2. Báo cáo về số người mắc, người chết do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh hoặc ngộ độc hàng loạt chưa công bố;

1.3. Phương án, Đề án về tổ chức bộ máy, quy hoạch, sắp xếp, điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ của ngành Y tế chưa công bố;

1.4. Các văn bản xin ý kiến về hiệp y bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo Sở và từ các cơ quan khác đến chưa được công bố. Các phiếu bầu, phiếu lấy ý kiến về nhân sự, điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật công chức, viên chức của ngành Y tế chưa công bố;

1.5. Dự thảo đề thi và đáp án, đề thi và đáp án chính thức tuyển dụng công chức, viên chức của ngành Y tế chưa công bố;

1.6. Kế hoạch thanh tra, xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo; báo cáo kết quả thanh tra, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả xác minh nội dung tố cáo; dự thảo kết luận thanh tra, dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại, dự thảo kết luận nội dung tố cáo; các tin, tài liệu khác trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực y tế chưa công bố hoặc không công bố;

1.7. Tin, tài liệu, số liệu điều tra về dân số chưa công bố;

1.8. Tài liệu về thiết kế mạng máy tính của Sở Y tế; mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế;

1.9. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

2. Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật của Sở Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

2.1. Chiến lược, kế hoạch của Sở Y tế phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;

2.2. Chúng loại, số lượng, khu vực bảo quản thuốc và trang thiết bị y tế thuộc danh mục dự trữ quốc gia;

2.3. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

3. Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của Sở Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

3.1. Nội dung đàm phán, các văn bản ký kết với nước ngoài thuộc lĩnh vực y tế và những tài liệu của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế chuyển giao cho Việt Nam thuộc lĩnh vực y tế mà giữa các bên có thỏa thuận không công bố hoặc chưa công bố;

3.2. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam không công bố hoặc chưa công bố;

3.3. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác./.